

TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/HS-ST

Ngày: 14/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 3//Trần Thanh Bài.

Các Hội thẩm quân nhân:

3// Phạm Văn Thắng;

3// Đỗ Công Cường.

Thư ký phiên tòa: 2/ Ngô Anh Dũng, Thư ký Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 1 Bộ đội Biên phòng tham gia phiên tòa: 3// Nguyễn Huy Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Cao Văn H; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1989 tại A; nơi thường trú: thôn A1, xã A2, huyện A3, Thành phố X; nơi ở hiện tại: xóm G, Khu G1, thị trấn G2, huyện A3, Thành phố X; Số CCCD: 068089000xxx; nghề nghiệp khi phạm tội: Lái xe; Trình độ học vấn: lớp 10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn H1 và bà Trần Thị H2; có vợ là Ngụy Thị H3 và 03 con (Con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2022); tiền án: không; nhân thân: Ngày 20/7/2006 bị Ủy ban nhân dân huyện C1, tỉnh C2 ra Quyết định 496/UB đưa vào Trường giáo dưỡng 02 năm vì có hành vi “Gây rối trật tự công cộng” và bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản ngày 16/8/2004 (đều đã chấp hành xong). Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- **Bị hại:** Công ty TNHH Đầu tư thương mại và dịch vụ Q, địa chỉ: Khu X1, thị trấn X2, huyện X3, Thành phố X; đại diện là ông Tào Trung P; sinh năm 1982; chức vụ: Tổng Giám đốc; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 21/11/2024, Cao Văn H, nhân viên lái xe của Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ Q điều khiển xe ô tô BKS: 29H - 564.xx về kho hàng của công ty đặt tại Kho B do Đoàn K quản lý, thuộc tổ D3, phường D, quận D1, Thành phố X. Thấy kho hàng đóng cửa, không có người, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và sử dụng chìa khóa đánh từ trước đó để mở cửa kho lấy trộm tài sản gồm: 02 chiếc mô tơ nhãn hiệu Toàn Phát, 01 mô tơ nhãn hiệu Tofaco, 03 hộp dây đầm nhãn hiệu Panda, 02 máy khoan nhãn hiệu Lacela, 04 máy nén khí nhãn hiệu Romano, 01 máy đục bê tông nhãn hiệu DCA, 03 bao dây đầm nhãn hiệu Romano và 02 máy cắt nhãn hiệu Lacela. H lùi đuôi xe ô tô tải của Công ty vào bốc một số tài sản trên lên thùng xe, khóa cửa thùng xe, sau đó đánh xe ô tô về trước cửa kho đỗ ở đó rồi đi xe mô tô cá nhân về nhà trọ. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, anh Tào Trung P - Giám đốc Công ty, ở nhà xem lại Camera tại kho hàng, phát hiện Cao Văn H tự ý mở cửa vào kho hàng của Công ty lấy trộm nhiều máy và thiết bị đưa lên thùng xe ô tô của Công ty. Anh P đã đi lên kho hàng, mở thùng xe ô tô và nhờ anh Đỗ Văn E (quản lý cây xăng gần kho hàng) cầm điện thoại ghi lại hình ảnh số máy móc và thiết bị Cao Văn H lấy trộm để trong thùng xe, sau đó anh P đến Công an phường D để trình báo sự việc.

Khoảng 5 giờ 30 phút ngày 22/11/2024, H đến kho hàng, điều khiển xe ô tô về nhà trọ tại xóm G, khu G1, thị trấn G2, A3, X để cất giấu những đồ vật đã trộm cắp được rồi điều khiển xe ô tô quay lại Công ty. Khi vừa quay lại Công ty, H bị Công an phường D mời về trụ sở để làm việc. Tại trụ sở Công an phường D, H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình, Công an phường D đưa H về nhà trọ, khám xét và thu giữ toàn bộ tang vật mà H đã trộm cắp. Tài sản mà Cao Văn H trộm cắp có tổng giá trị là 11.225.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Cao Văn H thừa nhận hành vi như nội dung nêu trên.

Ông Tào Trung P khai trước cơ quan điều tra: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 21/11/2024, tôi có kiểm tra camera tại kho hàng, phát hiện lái xe của Công ty tôi là Cao Văn H tự ý mở cửa vào kho hàng của Công ty lấy trộm nhiều máy và thiết bị đưa lên thùng xe ô tô của Công ty. Tôi đã đi lên kho hàng, mở thùng xe ô tô và nhờ anh Đỗ Văn E (quản lý cây xăng gần kho hàng) cầm điện thoại ghi lại hình ảnh số máy móc và thiết bị H lấy trộm để trong thùng xe, sau đó tôi đến Công an phường D để trình báo sự việc.

Tại Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu do Công an phường D lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 22/11/2024 xác định: Tài sản thu giữ tại nhà trọ của Cao

Văn H ở thị trấn G2, huyện A3, TP X gồm: 02 chiếc mô tô nhãn hiệu Toàn Phát, 01 mô tô nhãn hiệu Tofaco, 03 hộp dây đầm nhãn hiệu Panda, 03 bao dây đầm nhãn hiệu Romano, 04 máy nén khí nhãn hiệu Romano, 01 máy đục bê tông nhãn hiệu DCA, 02 máy mài nhãn hiệu Lacela, 02 máy khoan nhãn hiệu Lacela. Là do Cao Văn H trộm cắp tại kho hàng công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ Q.

Tại Biên bản xác định hiện trường thể hiện: Hiện trường xảy ra vụ trộm cắp tài sản tại Kho B nằm trong khu vực đất Quốc phòng do Đoàn K quản lý, thuộc tổ D3, phường D, quận D1, Thành phố X. Phía Bắc giáp tòa nhà S1 Khu nhà công vụ S, phía Tây giáp đường đi vào khu nhà công vụ và sân bóng đá, phía Nam giáp ki ốt bán hàng và đường Quốc lộ Y, phía Đông giáp tòa nhà tiếp dân của Bộ Quốc phòng. Kho hàng của Công ty TNHH Đầu tư thương mại và dịch vụ Q có chiều dài 8,6 m, chiều rộng 4,5 m. Nhà kho được bố trí gồm một mặt sàn phía dưới và một gác xép phía trên; mái, vách và cửa nhà kho được làm bằng tôn và sắt. Bên trong nhà kho chứa nhiều máy và thiết bị điện dân dụng của Công ty. Cửa nhà kho có chiều rộng 2,1 m, cao 2,15 m và được khóa bằng khóa Việt Tiệp; tại lối vào cửa kho (vách kho phía Đông) có lắp một Camera. Ngay cạnh lối vào nhà kho là lán để xe, phía trên có lắp một Camera.

Tại Biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ và kiểm tra dữ liệu điện tử được tiến hành vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 09/12/2024 tại Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1 BDBP, cho thấy:

Thời gian bắt đầu từ 17 giờ 54 phút 23 giây đến 17 giờ 59 phút 58 giây ngày 21/11/2024, ghi lại hình ảnh một người đàn ông, theo nhận dạng của anh Tào Trung P là Cao Văn H đang mở cửa vào kho hàng của Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ Q để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lấy đi một số máy, thiết bị tại kho hàng.

Thời gian bắt đầu từ 17 giờ 52 phút 50 giây đến 17 giờ 58 phút 42 giây ngày 21/11/2024, ghi lại hình ảnh một người đàn ông, theo nhận dạng của anh Tào Trung P là Cao Văn H đã điều khiển xe ô tô lùi xe vào cửa kho hàng, sau đó mở cửa vào kho hàng của công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ Q để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐGTS ngày 17/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận D1 kết luận: Tổng giá trị của các tài sản bị trộm cắp là 11.225.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-KV1 ngày 02/4/2025, Viện kiểm sát quân sự khu vực 1 Bộ đội Biên phòng truy tố bị cáo Cao Văn H về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Quyết định truy tố đối với bị cáo Cao Văn H về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội và nhân thân của bị cáo; Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS; xử phạt Cao Văn H từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã A2, huyện A3, Thành phố X giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Hiện nay bị cáo không có việc làm ổn định; vợ bị cáo không có việc làm và đang nuôi 03 con còn nhỏ nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS.

- *Về bồi thường thiệt hại*: Ghi nhận Công ty TNHH Đầu tư và thương mại dịch vụ Q mà ông Tào Trung P là đại diện đã nhận lại tài sản do H trộm cắp và không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì thêm.

- *Về xử lý vật chứng*: 01 (một) chiếc chìa khóa bằng kim loại màu trắng, trên chìa khóa ký hiệu "VN-LOCK" là công cụ phạm tội, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) tuyên tịch thu tiêu hủy. Ngày 28/02/2025 Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1 BDBP đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 13/QĐ-XLĐT, trao trả toàn bộ tài sản cho anh Tào Trung P - Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư thương mại và dịch vụ Q theo đúng quy định của pháp luật.

- *Về án phí*: Theo quy định tại khoản 2 các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Cao Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo Cao Văn H đồng ý với các nội dung luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến, tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức việc làm của mình là vi phạm pháp luật, mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1 Bộ đội Biên phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự khu vực 1 Bộ đội Biên phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, Cao Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án và các chứng cứ trên, HĐXX thấy rằng, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 21/11/2024, Cao Văn H, lợi dụng vắng người, lén lút sử dụng chìa khóa đánh trước đó để mở cửa kho hàng của Công ty TNHH Đầu tư thương mại và dịch vụ Q, lấy trộm 02 chiếc mô tô nhãn hiệu Toàn Phát, 01 mô tô nhãn hiệu Tofaco, 03 hộp dây đầm nhãn hiệu Panda, 03 bao dây đầm nhãn hiệu Romano, 04 chiếc máy nén khí nhãn hiệu Romano, 01 chiếc máy đục bê tông nhãn hiệu DCA, 02 máy chiếc máy cắt nhãn hiệu Lacela, 02 máy khoan nhãn hiệu Lacela của Công ty với tổng giá trị tài sản là 11.225.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo Cao Văn H đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể được luật Hình sự bảo vệ đó là xâm phạm quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi bị chiếm đoạt tài sản đã được thu hồi ngay và trả lại cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại các điểm s, i khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra HĐXX xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo có các con còn nhỏ khi quyết định hình phạt.

HĐXX xét thấy, tuy bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện C1, tỉnh C2 ra Quyết định ngày 20/7/2006 đưa vào Trường giáo dưỡng 02 năm vì có hành vi “Gây rối trật tự công cộng” và bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” ngày 16/8/2004 nhưng đều đã chấp hành xong, hơn nữa bị cáo thực hiện các hành vi này khi chưa đủ 18 tuổi. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Sau khi bị chiếm đoạt, tài sản đã được thu hồi và trả lại ngay cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo, nên theo quy định của Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 của BLHS về án treo thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 BLHS, cho bị cáo được hưởng án treo, buộc bị cáo phải chịu thời gian thử thách theo quy định của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền, địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo phòng ngừa chung cũng như thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Hiện nay bị cáo không có việc làm ổn định; vợ bị cáo không có việc làm và còn nuôi ba con còn nhỏ nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 các điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật Dân sự, buộc Cao Văn H phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do mình gây ra cho Công ty TNHH Đầu tư thương mại và dịch vụ Q với tổng số tiền 11.225.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên xét thấy cần ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc chìa khóa bằng kim loại màu trắng, trên chìa khóa ký hiệu “VN-LOCK” là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Những tài sản, đồ vật gồm: 02 chiếc mô tô nhãn hiệu Toàn Phát, 01 mô tô nhãn hiệu Tofaco, 03 hộp dây đàn nhãn hiệu Panda, 03 bao dây đàn nhãn hiệu Romano, 04 chiếc máy nén khí nhãn hiệu Romano, 01 chiếc máy đục bê tông nhãn hiệu DCA, 02 máy chiếc máy cắt nhãn hiệu Lacela, 02 máy khoan nhãn hiệu Lacela. Ngày 28/02/2025 Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1 BĐBP đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 13/QĐ-XLĐT, trao trả toàn bộ tài sản cho anh Tào

Trung P - Giám đốc Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ Q theo quy định của pháp luật. Nên tại phiên tòa HĐXX không xem xét giải quyết lại nữa.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 các Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Cao Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Cao Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Cao Văn H 14 (mười bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 28 (hai mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/5/2025). Giao bị cáo Cao Văn H cho Ủy ban nhân xã A2, huyện A3, Thành phố X giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận: Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ Q đã nhận lại tài sản do bị cáo Cao Văn H chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chiếc chìa khóa bằng kim loại (có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận, tài liệu, đồ vật do Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1 Bộ đội Biên phòng lập hồi 14 giờ 05 ngày 22/4/2025).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Cao Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/5/2025) đối với bị cáo và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này lên Toà án quân sự Thủ đô Hà Nội./.

Nơi nhận:

- VKSQS BDBP;
- VKSQSKV1 BDBP;
- Phòng THA-BTTM;
- Cơ quan THAHS Công an TP X;
- UBND xã A2, huyện A3, Thành phố X;
- CQĐTHSKV1 BDBP;
- TAQSTW (02b);
- Bị hại (01b);
- Bị cáo Cao Văn H;
- Lưu: HS, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

3// Trần Thanh Bài